TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*TP.Tuyên Quang, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Nguyễn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị H , sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà 17, tổ dân phố 6, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Nguyễn T; sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà 17, tổ dân phố 6, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn V, sinh ngày 21/02/2016 cho chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn V, sinh ngày 21/02/2016 số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm

2022 đến khi cháu Nguyễn V, sinh ngày 21/02/2016 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn T đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn T đều xác định vay nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Nông Tiến;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang